

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Trí
2. Ông Huỳnh Ngọc Trước

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Lê Phước Vĩnh U; Tên gọi khác: N; Giới tính: Nam; Sinh năm: 02/12/1984; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phan Văn Đ, sinh năm: 1949 (chết); Con bà Lê Thị Đ1, sinh năm: 1950; Vợ tên: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985; Có 01 người con, sinh năm 2011; Gia đình có 06 anh, em, bị cáo là con thứ 5; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 05/9/2019 bị xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi không có giấy phép khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đã nộp phạt xong); Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cao Văn C, sinh năm 1983 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.
2. Nguyễn Duy P, sinh năm 1989 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.
3. Đặng Minh H, sinh năm 1990 (vắng mặt);
4. Đặng Huy H1, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Cùng nơi cư trú: phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

Phan Lê Phước Vĩnh T, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2019, Phan Lê Phước Vĩnh U đã bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đã chấp hành nộp phạt xong. Sau khi bị xử phạt hành chính, U không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục khai thác cát trái phép dẫn đến phạm tội.

Vĩnh U sở hữu 02 ghe gỗ: ghe gỗ thứ nhất có trọng tải khoảng 25 tấn, ghe gỗ thứ hai có trọng tải khoảng 20 tấn, trên 02 ghe đều có các công cụ dùng bơm hút cát. Nhưng U không trực tiếp đi khai thác cát trái phép mà thuê Cao Văn C, Nguyễn Duy Pg, Đặng Minh H, Đặng Duy H1 điều khiển ghe đi bơm hút cát trái phép, cụ thể như sau:

- Đặng Minh H cư trú ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có quen biết với Vĩnh U, nên U có điện thoại kêu H đến tỉnh Đồng Tháp đi khai thác cát trái phép cho U, H đồng ý và rủ thêm Đặng Huy H1 đến Đồng Tháp làm thuê cho U.

Khoảng ngày 08/8/2020 H1, H đến nơi đậu ghe của U thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, được U sắp xếp nơi nghỉ và giao phương tiện ghe gỗ thứ nhất trọng tải 25 tấn, chờ khi nào U kêu đi khai thác cát thì đi. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/8/2020, U điện thoại cho H, kêu H và H đi khai thác cát. H và H1 điều khiển phương tiện đến khu vực thủy phận sông Tiền thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để khai thác cát, H điều khiển cố định ghe, H vận hành máy hút cát từ sông Tiền lên ghe. Khi được 7,425m³ mét khối cát, thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang, vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 10/8/2020 tại tọa độ E00547534; N01168496.

Khi bắt quả tang tạm giữ phương tiện, tang vật gồm: 01 phương tiện thủy nội địa, không gắn biển số, chiều dài 14,5m, chiều ngang 3,8m, trọng tải 25 tấn; 01 máy dầu, nhãn hiệu Yanmar loại máy 6; 01 máy dầu nhãn hiệu D12; 01 máy dầu Nhãn hiệu TOKYO ROKY, loại máy 6; 01 máy dầu nhãn hiệu KIA 4; 01 ống nhựa màu xanh, dài 15m đường kính 150mm; 01 ống nhựa màu xanh dài 4,5m đường kính 150mm; 7,425 m³ cát.

- Đối với Cao Văn C và Nguyễn Duy P là người cư trú ở tỉnh Bến Tre; C, P có quen biết với Phan Lê Phước Vĩnh T (em ruột của U) và được T điện thoại rủ đến tỉnh Đồng Tháp làm thuê, sau đó T giới thiệu và cho số điện thoại C cho U để U liên lạc với C, thuê C và P sử dụng phương tiện của U để khai thác cát trái phép, thỏa thuận thuê 100.000 đồng/người/chuyến, được C, P đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 09/8/2020, C và P đến nơi đậu ghe của U thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, được U sắp xếp chỗ nghỉ và giao phương tiện ghe gỗ thứ hai trọng tải 20 tấn, chờ khi nào U kêu đi khai thác cát thì đi. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/8/2020, U điện thoại cho C, kêu C và P điều khiển ghe đi khai thác cát, C và P điều khiển ghe đến khu vực thủy phận sông Tiền thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để khai thác. C điều khiển cố định ghe, P vận hành máy hút cát từ lòng sông Tiền lên ghe được 2,64m³ cát, thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm pháp quả tang vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 10/8/2020, tại tọa độ E00547555; N01168295.

Khi bắt quả tang tạm giữ phương tiện, tang vật gồm: 01 phương tiện thủy nội địa, loại ghe gỗ, không gắn biển số, chiều dài 15m20, chiều ngang 3,5m, trọng tải khoảng 20 tấn; 01 máy dầu nhãn hiệu Daewoo loại máy 6; 01 máy dầu nhãn hiệu Yarimar loại máy 3; 01 máy xăng nhãn hiệu OHV(5,5 HP); 02 đầu bơm hút cát bằng kim loại; 01 ống nhựa, màu xanh, dài 15m, đường kính 150mm; 01 ống nhựa, màu xanh dài 5m, đường kính 150mm; 2,64m³ cát.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của Vĩnh U 01 điện thoại di động Nokia và 01 thẻ sim.

- Tại Công văn số 2554/STNMT-TNNKS, số 2555/STNMT-TNNKS cùng ngày 19/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp xác định tọa độ E00547555; N01168295 và E00547534; N01168496 thuộc xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Vị trí C, P, H, H1 khai thác cát trái phép trong khu vực đấu giá quyền khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp không cấp phép khai thác khoáng sản cho C, P, H, H1 khai thác tại vị trí tọa độ nêu trên.

- Báo cáo kết quả giám định vật liệu xây dựng số: 200721-1/BCGD-TTGD và số 200721-2/BCGD-TTGD cùng ngày 20/7/2021 của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi Cục giám định xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp xác định tài nguyên do các bị can khai thác trái phép mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ và trưng cầu giám định là cát sông, hạt mịn.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS, ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp, kết luận 7,425m³ cát sông giá trị 742.500 đồng, 2,64m³ cát sông giá trị 264.000 đồng, tổng cộng 1.006.500 đồng.

- Kết quả cung cấp thông tin của Trung tâm VNPT tỉnh Đồng Tháp từ ngày 01/8/2020 đến ngày 10/8/2020, số điện thoại 0919.648.584 (SĐT của Uy) nhiều lần liên lạc với các số 077.5202379 (SĐT của Hưng), 0335302541 (SĐT của Phương), 0989.903342 (SĐT của Cự), đặc biệt là có liên lạc vào khoảng thời gian 00 giờ ngày 10/8/2020 (ngày bắt quả tang), phù hợp với lời khai của bị cáo U, H, P, C.

Đối với 02 ghe gỗ và những công cụ trên ghe, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 thẻ sim số 0919.648584, là phương tiện dùng khai thác cát trái phép, quá trình điều tra xác định là tài sản của Phan Lê Phước Vĩnh U nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 10,065 m³ cát là vật do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P1 ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, làm thuê sinh sống nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U không tranh luận, chỉ xin giảm hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn đơn chiếc, mẹ bị bệnh, vợ bỏ đi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi phạm tội được nêu trong bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo. Mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản không được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép nhưng bị cáo không dừng lại mà vẫn tiếp tục thuê C, P, H, H1 thực hiện hành vi sử dụng phương tiện thủy nội địa là 02 ghe gỗ của U và các công cụ để bơm hút trái phép 10,065 m³ cát từ lòng sông lên ghe gỗ tại thủy phận sông Tiền thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì bị bắt quả tang vào rạng sáng ngày 10/8/2020.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

2. ...

[3] Bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U là những người đã trưởng thành, đều có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, sau khi thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép khai thác khoáng

sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bị xử phạt vi phạm hành chính thì bị cáo phải biết ăn năn hối cải, nhưng bị cáo không dừng lại mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa biết việc khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, là có tội bởi vì bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính 01 lần về hành vi này. Chỉ vì tư lợi mà bị cáo xem thường và bất chấp pháp luật, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng phương tiện thủy nội địa để khai thác cát trái phép. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế đang nuôi mẹ già, con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, làm thuê để sinh sống nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 thẻ sim số 0919.648XXX; 01 phương tiện thủy nội địa, không gắn biển số, chiều dài 14,5m, chiều ngang 3,8m, trọng tải 25 tấn; 01 phương tiện thủy nội địa, loại ghe gỗ, không gắn biển số, chiều dài 15m20, chiều ngang 3,5m, trọng tải khoảng 20 tấn; 01 máy dầu, nhãn hiệu Yanmar loại máy 6; 01 máy dầu nhãn hiệu D12; 01 máy dầu Nhãn hiệu TOKYO ROKY, loại máy 6; 01 máy dầu nhãn hiệu KIA 4; 01 ống nhựa màu xanh, dài 15m đường kính 150mm; 01 ống nhựa màu xanh dài 4,5m đường kính 150mm; 01 máy dầu nhãn hiệu Daewoo loại máy 6; 01 máy dầu nhãn hiệu Yanmar loại máy 3; 01 máy xăng nhãn hiệu OHV(5,5 HP); 02 đầu bơm hút cát bằng kim loại; 01 ống nhựa, màu xanh, dài 15m, đường kính 150mm; 01 ống nhựa, màu xanh dài 5m, đường kính 150mm là phương tiện và công cụ phạm tội, riêng 10,065 m³ cát thu giữ trên 02 phương tiện ghe gỗ là tài sản do phạm tội mà có. Xét thấy cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Đặng Minh H, Đặng Huy H1, Cao Văn C, Nguyễn Duy P là những người trực tiếp khai thác cát trái phép nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Phan Lê Phước Vĩnh T: T điện thoại rủ Cao Văn C đến tỉnh Đồng Tháp làm thuê, sau đó T giới thiệu và cho số điện thoại của C cho U; U trực tiếp liên lạc với C thỏa thuận giá cả, phương thức khai thác cát trái phép, T không biết việc U thuê C và P

khai thác cát trái phép vào tối ngày 09/8/2020. Mặt khác, T cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 thẻ sim số 0919.648XXX; 01 phương tiện thủy nội địa, không gắn biển số, chiều dài 14,5m, chiều ngang 3,8m, trọng tải 25 tấn; 01 phương tiện thủy nội địa, loại ghe gỗ, không gắn biển số, chiều dài 15m20, chiều ngang 3,5m, trọng tải khoảng 20 tấn; 01 máy dầu, nhãn hiệu Yanmar loại máy 6; 01 máy dầu nhãn hiệu D12; 01 máy dầu Nhãn hiệu TOKYO ROKY, loại máy 6; 01 máy dầu nhãn hiệu KIA 4; 01 ống nhựa màu xanh, dài 15m đường kính 150mm; 01 ống nhựa màu xanh dài 4,5m đường kính 150mm; 01 máy dầu nhãn hiệu Daewoo loại máy 6; 01 máy dầu nhãn hiệu Yanmar loại máy 3; 01 máy xăng nhãn hiệu OHV(5,5 HP); 02 đầu bơm hút cát bằng kim loại; 01 ống nhựa, màu xanh, dài 15m, đường kính 150mm; 01 ống nhựa, màu xanh dài 5m, đường kính 150mm; 10,065 m³ cát thu giữ trên 02 phương tiện ghe gỗ.

(Vật chứng nêu trên do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp quản lý).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Lê Phước Vĩnh U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (biết);
- Bị cáo; Người liên quan;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh**